

# ĐA DIỆN LÒNG BI: ĐẮNG CỨU THỂ PHẬT GIÁO VỚI GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC TOÀN CẦU CHO GIỚI TRẺ VIỆT NAM HIỆN NAY

---

Đinh Hồng Hải\*

---

## TÓM TẮT

Trong những năm gần đây, ở Việt Nam đang diễn ra một quá trình phục hưng Phật giáo vô cùng sôi động với nhiều chùa chiền to lớn mọc lên. Cùng với những pho tượng khổng lồ là số lượng Phật tử và khách hành hương ngày một tăng cao. Một số trung tâm Phật giáo như chùa Hương hay Bái Đính thường xuyên tắc nghẽn trong những dịp lễ lớn. Hỏi những bạn trẻ đang đi lễ rằng: Bạn đến đây làm gì? Câu trả lời phổ biến là: Đi lễ Phật. Hỏi: Lễ Phật để làm gì? Câu trả lời là: Để cầu tài, cầu lộc, cầu bình an. Hỏi: Tại sao các bạn tìm kiếm tài lộc và bình an từ Đức Phật? Hầu hết đều trả lời là vì Đức Phật có lòng bi. Nhưng khi hỏi lòng bi là gì thì đa số đều không trả lời được hoặc trả lời thiếu chính xác. Một số khác, khi được hỏi về các pho tượng Di Lặc là ai thì câu trả lời phổ biến đó là Thần Tài (!), chỉ một số rất ít trả lời rằng đó là Đức Phật Vị lai hay Đấng Cứu thế Di Lặc xuất thế cứu giúp chúng sinh trong thời *mạt pháp*.

Từ những thực tế đó, bản tham luận này sẽ trình bày 02 yếu tố quan trọng trong Phật giáo (một yếu tố tinh thần và một yếu tố vật chất), đó là lòng bi trong vô lượng tâm (từ-bi-hi-xả) và tượng Phật Di Lặc (được coi như Đấng cứu thế Phật giáo) để tạo một góc nhìn

---

\* PGS. TS., PGĐ. Trung Tâm Nghiên Cứu và Phát Triển Dân Tộc Thiếu Số, Miền Núi và Lưu Vực Sông Hồng, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

đối sánh với vấn đề giáo dục đạo đức toàn cầu cho giới trẻ Việt Nam hiện nay. Thông qua góc nhìn này, tác giả mong muốn giới trẻ có một cái nhìn chân xác hơn về Phật giáo trong vai trò của một tôn giáo *trí tuệ* và *hướng thiện* mà không phải là nơi để cầu tài – cầu lộc. Từ đó nhìn nhận lại các giá trị tinh thần (như *lòng bi* đan lồng trong các triết thuyết Phật giáo) đóng vai trò quan trọng hơn nhiều so với các yếu tố vật chất (như các pho tượng khổng lồ) cho dù đó là tượng của một Đấng cứu thế Phật giáo với tên gọi Di Lặc.

## 1. LÒNG BI LÀ GÌ

Lòng bi hay tâm bi bắt nguồn từ chữ *bi*. *Bi* (悲) thường dùng với từ *bi* (慈悲) hay *nhân bi* (忍悲, tiếng Việt gọi là *bi nhân*) là một thuật ngữ hết sức quan trọng theo quan niệm của Phật giáo, đặc biệt là Phật giáo Đại thừa. Thuật ngữ này được sử dụng phổ biến trong các giáo lý Phật giáo, đặc biệt là trong *Chú Đại Bi* hay *Đại Bi Chú* (大悲咒), phiên âm Hán Việt là *Đại Bi Tâm Đà La Ni* (大悲心陀羅尼 / Maha Karunika citta Dharani). Trong tiếng Anh, *bi* được dùng tương đương với Compassion với hàm nghĩa của tình yêu thương vô bờ bến với sự đau khổ của chúng sinh cũng như những người kém may mắn và ước muốn cứu giúp và sẻ chia với tất cả những kẻ bất hạnh đó.

Trong *Kinh Pháp cú* (Dhammapada) diễn giải *Tứ Vô Lượng Tâm* (Catvari Apramanani) bao gồm: *từ* (maître/kindness), *bi* (karuna/compassion), *hỷ* (mudita/joy), *xả* (upeksa/indifference). Theo đó, “*bi*” là lòng thương xót cứu khổ, thương dứt trừ đau khổ cho hết thảy chúng sinh. *Bi* là động lực làm cho tâm rung động trước sự đau khổ của kẻ khác. Đặc tính của “*tâm bi*” là ý muốn giúp người khác thoát khỏi cảnh khổ, v.v... Trước hết phải dùng tâm bi để trừ giùm đau khổ cho chúng sinh, rồi kể đó dùng tâm từ mà cho họ niềm vui. Như thế, cái vui mới được hoàn toàn. Vậy “*bi*” là nhân mà “*từ*” là quả. Người sống có tâm từ bi, có tình thương thì mọi hận thù trên thế gian này sẽ tiêu tan” (Tâm Minh Ngô Tăng Giao, 2006).

Có thể nói, *bi* là một phạm trù đạo đức rộng lớn trong vô lượng tâm của Phật giáo. Thông qua phạm trù đạo đức này, bản tham luận sử dụng khái niệm “Đa diện lòng bi” (Faces of Compassion)<sup>1</sup> trong

1. Taigen Dan Leighton 2012. *Faces of Compassion: Classic Bodhisattva Archetypes and*

cuốn sách nổi tiếng của học giả-thiền sư Taigen Dan Leighton. Trong tác phẩm này, Leighton đã đưa ra những bài học sâu sắc về lòng bi thông qua việc giải thích các nguyên mẫu có thật trong xã hội như Albert Einstein, Mohammed Ali, Mahatma Gandhi, Bob Dylan, Mẹ Teresa, Margaret Mead, Thích Nhất Hạnh, Martin Luther King, v.v... Với sự am hiểu sâu sắc về lòng bi, tác giả đã cho chúng ta thấy những vị Bồ tát trong các triết thuyết Phật giáo không xa vời mà hiện hiện ngay trong đời sống thường ngày. Họ không phải là những vị thần ở thế giới khác với khả năng siêu nhiên mà là những tấm gương sáng về lòng bi qua những việc làm hết sức đời thường. Các nguyên mẫu nói trên chính là những hình ảnh đẹp đẽ và hấp dẫn nhất về sự giác ngộ lòng bi từ những vị Bồ tát thực sự giữa cuộc đời.

Với vấn đề giáo dục đạo đức toàn cầu cho giới trẻ, sự hiểu biết về lòng bi là một yêu cầu hết sức cấp thiết trong một xã hội có tốc độ phát triển chóng mặt như Việt Nam hiện nay. Sự thiếu hiểu biết về lòng bi đã dẫn đến vô số cái ác với những hệ lụy khó tưởng tượng như con giết cha, vợ giết chồng, anh em giết nhau chỉ vì tranh giành đất đai. Nhiều người đi lễ chùa đọc thuộc lòng *Chú Đại Bi* nhưng lại chỉ cầu tài – cầu lộc rồi gửi tiền vào tay tượng Phật hay dán tiền lên bụng tượng Di Lặc! (Hình 1). Những hành vi đó chính là sự vô minh. Đê giảm bớt sự vô minh cùng nỗi khổ đau và ảo tưởng của chúng sinh, lòng bi có thể thức tỉnh ý thức và khả năng của mỗi con người để duy trì ý chí của chính họ nhằm hướng tới Bát Chính Đạo, tìm kiếm con đường giải thoát. Trên thực tế sẽ không có một Đấng Cứu thế nào có thể cứu giúp được chúng sinh nếu bản thân họ không muốn thoát khỏi vô minh mà luôn chìm đắm trong Tam độc (tham-sân-si).

---

*Their Modern Expression - An Introduction to Mahayana Buddhism.* Wisdom Publications MA. Một số người dịch *faces* ở đây là *những khuôn mặt* sẽ không đúng với tinh thần của tác giả cuốn sách. Trên thực tế, *faces* được tác giả sử dụng ở đây với hàm nghĩa đa diện về yếu tố tinh thần được thể hiện qua lòng bi của những nhân vật cụ thể như Einstein, Gandhi, Thích Nhất Hạnh.

## 2. ĐẮNG CỨU THỂ PHẬT GIÁO LÀ AI <sup>2</sup>

Đấng Cứu thế là một tín ngưỡng đã tồn tại từ lâu trong đời sống xã hội của loài người trên trái đất. Đứng trước sức mạnh thiên nhiên và khả năng có hạn của bản thân, con người luôn cần đến những trợ giúp (ít nhất là về tinh thần) từ các thế lực siêu nhiên. Đây cũng là một trong những căn nguyên chính để các *tôn giáo nguyên thủy* ra đời. Cho tới nay, dạng tín ngưỡng này vẫn đang tồn tại một cách sống động trong một số cộng đồng dân cư. Hơn thế, những khổ đau mà con người cảm nhận được cả về phương diện vật chất cũng như tinh thần diễn ra triền miên và dường như bất tận. Vì vậy, chỉ có niềm tin vào Đấng Cứu thế mới có thể giúp họ chấm dứt hoàn toàn mọi nỗi khổ đau.

Không giống với Đấng cứu thế trong các tôn giáo khác, thường chỉ đóng vai trò là vị cứu tinh của loài người và cứu rỗi thế giới ở hồi kết của thế giới hiện tại, Đấng cứu thế trong quan niệm Phật giáo có biểu hiện rất đa dạng, nổi bật ở hai dạng ứng thân là Phật (Buddha) và Bồ tát (Bodhisattva). Ứng thân Phật thường được gọi là Phật Di Lặc (Maitreya Buddha). Trong *Tam thế Phật* (quá khứ, hiện tại, vị lai), Đức Phật Di Lặc được đặt ở vị trí thứ ba nên cũng thường được gọi là Đức Phật Tương lai (The Future Buddha). Ứng thân Bồ tát của Di Lặc, thường được gọi là Bồ tát Di Lặc (Maitreya Bodhisattva), là Đấng Cứu thế hiện đang ngự tại cõi trời Đâu Suất và sẽ giáng sinh trong tương lai xa. Hai dạng ứng thân này chính là căn nguyên của những khác biệt rất lớn và những biến đổi không ngờ của Đấng cứu thế Di Lặc trong quan niệm Phật giáo qua từng thời kỳ.

Ở giai đoạn trung đại, việc xây dựng các pho tượng Di Lặc khổng lồ trên Con đường Tơ lụa có mối liên hệ rất chặt chẽ với sự phát triển của tín ngưỡng Đấng Cứu thế Phật giáo. Về phương diện lý thuyết, đây là sự kết hợp giữa biểu hiện cụ thể của tín ngưỡng Đấng Cứu thế trong Ấn Độ giáo (Cakravartin) với giáo lý Phật giáo và những truyền thuyết trong Đạo thờ lửa (Zoroastrianism) để tạo nên một Đấng Cứu thế riêng của Phật giáo, v.v... Cùng với sự phát

---

2. Xem thêm: Đinh Hồng Hải 2013. “Sự biến đổi của tín ngưỡng Di Lặc trong Phật giáo: Từ Đấng cứu thế Phật giáo đến các biểu tượng Di Lặc thời Trung đại.” Tạp chí *Bảo tàng và nhân học* số 3-4, 2013. ISSN: 0866-7616

triển nhanh chóng của Phật giáo tới nhiều trung tâm văn hoá châu Á thời trung đại, biểu tượng Đấng Cứu thế Di Lạc theo Con đường Tơ lụa đặt dấu ấn lên hầu hết các nền văn minh mà nó đi qua. Rất nhiều thánh tích Phật giáo lớn ở Ấn Độ, Afghanistan, Nepal, Bhutan, Tây Tạng, Trung Hoa, v.v... đều có các pho tượng Di Lạc khổng lồ.

Chẳng hạn như hai bức tượng cao 33m và 54m ở Bamiyan (Afghanistan) (Hình 2) – di sản văn hoá thế giới bị chính quyền Taliban phá huỷ năm 2001, bức *Đại Phật* cao 72m ở núi Nga Mi (Trung Quốc); (Hình 3) – tượng Phật lớn nhất thế giới và cũng là di sản văn hoá thế giới, bức tượng đồng Cường Ba (*Qianba*) cao 27m ở Tây Tạng, v.v... Hiện nay ở Ấn Độ, các nhà thiết kế và các công trình sư đã hoàn thiện bản thiết kế bức *Đại Phật tượng Di Lạc* bằng đồng cao 152m (Hình 4). Sau khi hoàn thành, đây sẽ là bức tượng Phật lớn nhất thế giới và cũng là bức tượng đồng lớn nhất thế giới. Kinh phí dành cho bức tượng khổng lồ này lên tới hơn 200 triệu USD do nhiều giáo đoàn Phật giáo trên thế giới huy động, các nhà hảo tâm và các Phật tử đóng góp. Đây chính là biểu hiện rõ nét nhất về ảnh hưởng của tín ngưỡng Đấng cứu thế Di Lạc trong đời sống văn hoá, nghệ thuật cũng như tâm linh của người dân châu Á không chỉ ở thời Trung đại mà còn phát triển mạnh trở lại trong thế kỷ 21.

Ở Việt Nam, trong sử sách cũng từng ghi chép về những pho tượng Phật khổng lồ như tượng Phật chùa Quỳnh Lâm, một trong An Nam Tứ Đại Khí, mà rất có thể đó chính là tượng Đấng Cứu thế Di Lạc. Hiện nay, nhiều pho tượng Phật Di Lạc khổng lồ cũng đã và đang được xây dựng ở nhiều nơi như: Chùa Phật Lớn (An Giang) sở hữu bức tượng Phật Di Lạc cao tới 34m; Tượng Phật Di Lạc nằm trên đỉnh Hồ Mây, Núi Lớn Vũng Tàu cao 30m; Tượng Di Lạc ở Hoa Viên Thiên Đức, Phù Ninh, Phú Thọ hơn 20m; Tượng đồng Di Lạc ở Bái Đính cao 10m, v.v... Có thể thấy, sự ra đời của nhiều pho tượng Phật Di Lạc khổng lồ ở Việt Nam hiện nay cho thấy một biểu hiện của sự phục hưng tín ngưỡng Đấng Cứu thế Phật giáo. Tuy nhiên, đối lập với trào lưu vật chất hóa tín ngưỡng Đấng Cứu thế Phật giáo thì sự hiểu biết của dân chúng về Đấng Cứu thế lại vô cùng hạn hẹp. Có lẽ vì vậy mà rất nhiều người đã nhầm tượng Phật Di Lạc với tượng Thần Tài.

Trên thực tế, việc xây dựng những pho tượng khổng lồ chỉ là một phần rất nhỏ trong vô lượng công đức mà chúng sinh cần làm để

xiển dương Phật pháp hay xa hơn là “cứu nhân độ thế”. Những pho tượng đó chỉ giúp con người **nhìn thấy** các biểu tượng Phật giáo mà không phải là sự **giác ngộ** lòng bi của Phật pháp. Võ Tắc Thiên từng cho xây dựng nhiều pho tượng Đấng Cứu thế Di Lặc khổng lồ, tiêu tốn vô số ngân lượng của dân chúng nhưng đã không giúp bà có được một cái kết có hậu. Rõ ràng, Đấng Cứu thế Phật giáo không nằm ở những hình hài vật chất to lớn mà nằm ở trong tâm của mỗi chúng sinh. Những vị “Bồ tát xuất thế” như Albert Einstein hay Mahatma Gandhi (mà Leighton đã chỉ ra) chính là biểu hiện rõ nét nhất của Đấng Cứu thế Phật giáo trong tâm của mỗi con người ở trên thế gian này. Hiểu được điều đó sẽ giúp chúng sinh thoát khổ và giúp cho nhiều người khác cùng thoát khỏi nỗi khổ đau trong kiếp luân hồi nhờ vào “Tâm Vô Lượng” và “Đa diện lòng bi.”

### 3. ĐI TÌM Đấng CỨU THẾ QUA “TÂM VÔ LƯỢNG” VÀ “ĐA DIỆN LÒNG BI”

Để biết được Đấng Cứu thế Phật giáo đang ở đâu, thay vì đi tìm ở cõi trời Đâu Suất xa xăm thì trước hết mỗi chúng sinh cần xây nền trí tuệ và thực hành hướng thiện. Từ việc **nhìn thấy** những pho tượng Đấng Cứu thế Di Lặc đến sự **hiểu biết** về lòng bi qua cái tên Từ Thị Bồ tát (慈氏菩薩)<sup>3</sup> để rồi **giác ngộ** lòng bi là một chặng đường không hề dễ dàng để vượt qua. Trong kinh *Tứ Vô Lượng Tâm*, chữ *tâm* được xem như Phật tâm trong mỗi chúng sinh, bao gồm:

Từ vô lượng tâm (慈無量心 / *maitry-apramāṇa*)

Bi vô lượng tâm (悲無量心 / *karuṇāpramāṇa*)

---

3. Tên gọi **Từ Thị** (*Maitreya* trong tiếng Phạn, hay là *Metteyya* trong tiếng Pāli) xuất phát từ truyền thuyết: vì muốn giáo hóa các chúng sinh nên từ lúc mới phát tâm, Ngài đã không ăn thịt chúng sanh. Còn theo Đại Nhật Kinh Sớ, Từ Thị nghĩa là chúng tính từ bi, gồm hai chữ: *Từ* trong Tứ vô lượng tâm (Từ, Bi, Hỷ, Xả) của Phật, *Thị* là chúng, họ, tộc, do lòng Từ đó sanh ra từ chúng tính Như Lai, có năng lực làm cho tất cả thế gian không đoan dứt Phật chúng. Còn theo phẩm Tùy Hỷ trong Kinh Pháp Hoa và Kinh Bình Đăng Giác, Di-lặc chính là A-dật-đa (tiếng Phạn: Ajita, Hán dịch là Vô Thắng, Vô Năng Thắng hoặc Vô Tam Độc). Ngài là một vị đệ tử của Phật Thích-ca. Nhưng theo Kinh Thuyết Bản trong Trung A-hàm 13, Kinh Xuất Diệu 6 và Luận Đại Tỳ-bà-sa 178, Di-lặc và A-dật-đa là hai nhân vật khác nhau. Trong bài kệ tựa phẩm Bi Ngạn Đạo (Pārayana) của Kinh Tập (Sutta - nipāta) thuộc Đại Tạng Kinh Pāli đều nêu cả hai tên A-dật-đa (Ajita) và Đế-tu Di-lặc (Tissametteyya), tức hoàn toàn cho đó là hai người khác nhau.

Hỉ vô lượng tâm (喜無量心 / *muditāpramāṇa*)

Xả vô lượng tâm (捨無量心 / *upekṣāpramāṇa*).

*Từ* là lòng từ ái, thiện ý, thiện ái, hảo tâm, bác ái, nhiều tình thương ... Người ta cũng thường nói rằng, tâm từ là tình thương quảng đại, rộng lớn, bao trùm thiên nhiên, người vật, cây cỏ... *Bi* là lòng bi mẫn, biết thương xót, biết rung động trước sự đau khổ, bất hạnh của người khác, là muốn xoa dịu, chia sẻ, an ủi người khác trước hoạn nạn, trước nghịch cảnh, thống khổ, neo đơn, cô quả, tai ương, tật nguyên, đói rách ... *Hỷ* là trạng thái tâm tốt đẹp, thanh lương, cao thượng, vô nhiễm, thanh khiết, vắng mặt bóng tối của tư kỷ, vị kỷ... *Xả* là sự quân bình, vô tư, không luyến ái cũng không ghét bỏ, không ưa thích cũng như không bắt mẫn trước tất cả những tình huống của cuộc đời... *Xả* được ví như lá sen, nó không hề giữ lại mà làm trượt đi tất cả những giọt nước dù dơ dù sạch ở bất kỳ đâu rơi đến.<sup>4</sup>

Trong *Tâm Vô Lượng* một cuốn sách nổi tiếng mới xuất bản gần đây, học giả Andrew Olendzki cho rằng “từ bi và trí tuệ hỗ tương, ảnh hưởng lên nhau... con đường của chúng ta xa lìa khổ đau và hướng đến sự dập tắt những cảm xúc phiền não. Tiến trình chuyển hóa này dần dà cũng có thể xảy ra một cách hữu hiệu y hệt như thế trên một bình diện tập thể - hoặc thậm chí trên bình diện toàn cầu” (Olendzki 2018: 33-34). Qua đó có thể nói rằng, Đăng Cứu thể mà ai cũng có thể tìm thấy trong tâm của mình chính là từ bi và trí tuệ. Từ bi và trí tuệ là ngọn quang đăng rọi sáng cho bản thân mỗi con người trong mênh mông bể khổ và cứu vớt chúng sinh trong cõi mê lầm – đó chính là Đăng Cứu thể luôn hiện hữu trong tâm của mỗi chúng ta.

Theo Hòa thượng Thích Thanh Từ, “Từ bi là lòng thương bao la, lúc nào cũng sẵn sàng san sẻ những nỗi đau khổ của người và đem hạnh phúc an vui cho họ. Lòng thương ấy gieo mầm trên đất khổ đau và sinh trưởng trong ánh sáng trí tuệ. Vì thế, ai mang nặng lòng thương này thì không bao giờ an nhiên khi nhìn kẻ trước mắt mình đang âm thầm nuốt lệ hoặc đang rên siết kêu thương, mà họ nguyện chia sẻ, gánh vác cho người vơi đi, nhẹ bớt đôi phần đau khổ” (Thích Thanh Từ, 2001). Tuy nhiên, từ-bi-hỉ-xả trong kinh điển của

4. Xem thêm *Từ Vô Lượng Tâm* trong: <https://thuvienhoasen.org/a18828/tu-vo-luong-tam> truy cập 14/2/2019

Phật giáo sẽ chẳng có tác dụng gì đối với chúng sinh nếu không được thực hành trong đời sống hàng ngày. Vì vậy, sự trau dồi giáo lý Phật giáo trong đời sống tinh thần và thực hành tâm vô lượng trong hành động của chúng sinh mọi lúc mọi nơi là vô cùng cần thiết để thực hành lòng bi mà khởi đầu là từ *trí tuệ* và *hướng thiện*.

Có thể nói, từ *Vô Lượng Tâm* đến *Đa diện lòng bi* là hành trình đi tìm cái *thiện* ngay trong đời sống của chúng sinh mà chúng ta có thể chứng ngộ qua vô số con người cụ thể và hành động cụ thể trong xã hội. Trong lời giới thiệu cuốn sách của Leighton, Laura Miller nhận xét: “Ông đã nhận ra những nhân vật lịch sử và cả những con người trong thế giới hiện tại mà hành động của họ là minh chứng cho những biểu hiện giống như các vị Bồ tát của thời hiện đại...” Đúng như tác giả đã khẳng định: “Chúng ta có thể cảm nhận được những sự hiện diện và hành vi của hạnh Bồ tát trong mỗi cá nhân... Tuy nhiên, tất cả tình yêu thương và sự cố gắng chỉ được chứng ngộ và hiện thực hóa khi chúng ta thấy dấu hiệu của Bồ tát hạnh, không phải trong kinh điển hay huyền thoại mà là những thực tại diễn ra trong thế giới này” (Leighton 2012: 127).

Rõ ràng, hành trình đi tìm cái *thiện* trong thời đại ngày nay đòi hỏi một sự hiểu biết sâu sắc hơn về bản chất con người và nguyên nhân của cái *ác* cũng như những mặt đối lập của nó: lòng *trắc ẩn* và sự *hiểu biết*. Cuốn sách của Leighton đã cho chúng ta một phương tiện để tự mình xem xét các nguyên mẫu Bồ tát trong sự kết nối với đời sống đương đại thông qua những con người thực của thời đại. Theo giáo lý Phật giáo, Bồ tát hạnh là những sự cống hiến cho sự thức tỉnh toàn cầu hay sự giác ngộ của tất cả chúng sinh. Thông qua cuốn sách của mình, Leighton đã làm sáng tỏ thêm những ý nghĩa sâu xa từ giáo lý Phật giáo Đại thừa và giải thích lý tưởng và thực hành hạnh Bồ tát như thế nào trong đời này, kiếp này của mỗi chúng sinh.

Có lẽ, chỉ khi con người có khả năng hành động như một vị Bồ tát theo các nguyên mẫu nói trên thì họ mới có thể hiểu được bản chất tâm linh thiết yếu của mình phù hợp với mỗi nguyên mẫu đó như thế nào. Và những biểu hiện của biểu tượng Đấng Cứu thế Phật giáo hay Bồ tát Di Lặc, với tình yêu thương bao la, chính là nguyên mẫu của một Đấng Cứu thế ở mọi thời đại. Như Leighton đã đúc kết trong phần kết luận: “Các vị Bồ tát không phải là một sự tô vẽ li



kỳ hay siêu nhiên mà đơn giản là những phẩm chất tinh túy nhất của chúng ta được thể hiện một cách đầy đủ” (Leighton, 2012, tr.256). Trong bối cảnh một thế giới đầy biến động như hiện nay, những lời cầu xin sự trợ giúp từ một Đấng Cứu thế của một tôn giáo nào đó đối với toàn nhân loại dường như là bất khả. Nhưng nếu tất cả chúng sinh cùng nhau thực hành hạnh Bồ tát bằng vô lượng tâm thì chắc chắn rằng lòng bi đó sẽ thấp sáng ngọn đuốc trí tuệ cho tất cả mọi người bất kể tôn giáo hay tín ngưỡng nào. Trong ánh sáng của ngọn đuốc trí tuệ và hướng thiện, Đấng Cứu thế sẽ xuất hiện.

#### 4. LÒNG BI VỚI VẤN ĐỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC TOÀN CẦU CHO GIỚI TRẺ VIỆT NAM HIỆN NAY

Trong giai đoạn toàn cầu hóa đã và đang diễn ra vô cùng sôi động hiện nay, tầng lớp được hưởng lợi nhiều nhất nhưng cũng chịu tác động nhiều nhất chính là giới trẻ. Hiện nay Việt Nam đang đạt cơ cấu dân số trẻ cao nhất trong lịch sử với nhóm dân số trong độ tuổi 10 - 24 chiếm gần 40% dân số.<sup>5</sup> Sự thực là tương lai của thế giới nói chung và mỗi quốc gia nói riêng sẽ nằm trong tay lớp trẻ này mà không phải chờ đến khi Đức Phật tương lai xuất hiện. Nếu tầng lớp này lĩnh hội được lòng bi thì sức lan tỏa của vô lượng tâm sẽ vô cùng mạnh mẽ nhờ vào khoa học và công nghệ mà họ đang nắm trong tay. Nhưng nếu họ thờ ơ với lòng bi, với chúng sinh và với vấn đề đạo đức thì hệ lụy cũng hết sức khó lường. Một số ví dụ dưới đây cho thấy rõ điều đó.

Ngày 13/10/2011, một sự kiện xảy ra ở thành phố Phật Sơn của Trung Quốc nhưng đã gây chấn động toàn cầu, đó là vụ việc bé Vương Duyệt (王悦/王悦) còn gọi là Tiểu Duyệt Duyệt (小悦悦), 2 tuổi, “bị một xe hơi loại bảy chỗ tông phải và cán lên phần gần đầu của bé. Lúc này bé Duyệt Duyệt còn cử động, tài xế cho xe dừng lại vài giây rồi thản nhiên cho xe chạy tiếp và bánh xe sau lại nghiền nát một phần thân thể bé gái. Chỉ vài phút sau, một chiếc xe tải nhỏ tiếp tục cán nát đôi chân của bé gái này. Không thể tưởng tượng nổi chỉ trong bảy phút sau tai nạn, có đến 18 người đi ngang chỗ bé Duyệt Duyệt đang thoi thóp trên vũng máu, nhưng ai nấy cứ

5 Trang tin BHXHVN 2017. “Việt Nam đang có dân số trẻ cao nhất trong lịch sử” trong: <http://tapchibaohiemxahoi.gov.vn/tin-tuc/viet-nam-dang-co-dan-so-tre-cao-nhat-trong-lich-su-9135>. truy cập 17/2/2019

thần nhiên đi qua. Một bà mẹ cùng con nhìn thấy tình cảnh đó đã vội vã nắm tay con rảo bước chạy qua thật nhanh. Cuối cùng, một người nhặt rác tên Trần Hiền Muội phát hiện bé gái đã kêu cứu và đưa bé vào bên đường” (Mỹ Loan 2011). Tương tự như vậy, ở Việt Nam thời gian qua có nhiều vụ xe tải, đặc biệt là xe container, gây tai nạn “chưa chết người” nhưng các “tài xế tử thần” này đã cán đi cán lại cho nạn nhân chết hẳn.<sup>6</sup>

Dễ dàng nhận thấy, hành vi của những kẻ thủ ác ở đây không do sự mạnh động của nỗi sợ hãi hay thù hận trong chiến tranh mà lại được thực hiện một cách man rợ tới mức vô cảm do những lỗ hổng của luật pháp (với mức án chỉ vài năm tù cho các tài xế trên). Và sự thật là cánh tài xế vẫn bảo nhau rằng: “Thà nó chết hẳn còn hơn bị thương. Mất mấy chục triệu một lúc còn hơn phải nuôi nó cả đời! Đi tù cùng lắm chỉ vài năm, có ai “đóng hộp” hết án đâu. Nó sống thì mình chết!”. “Nó” ở đây chính là nạn nhân của bánh xe.”<sup>7</sup> Nếu như trong chiến tranh, lý do giết kẻ thù là để bảo vệ công lý hay bảo vệ người dân vô tội. Nhưng với những hành vi giết người thần nhiên giữa thời bình như những ví dụ trên thì đó chính là biểu hiện tột cùng của tội ác. Có lẽ đó cũng là lý do để con số trung bình 20 người chết/ngày vì tai nạn giao thông ở Việt Nam (gấp 4 lần so với con số 5 người chết/ngày trong cuộc chiến Iraq) kéo dài trong nhiều năm qua.

Vậy do đâu mà cái ác hoành hành dữ dội như vậy khi chiến tranh đã qua từ lâu? Phải chăng lòng bi trong xã hội của chúng ta hiện nay đang bị lãng quên? Vì sao đạo đức xã hội xuống cấp?, v.v... Đây là những câu hỏi dồn dập trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian vừa qua. Để trả lời những câu hỏi đó, chúng ta cần trở lại với “bản lai diện mục” của phạm trù đạo đức và vấn đề giáo dục đạo đức toàn cầu cho giới trẻ Việt Nam hiện nay.

Đạo đức là một phạm trù quan trọng trong đời sống nhân sinh và là một môn học kinh điển được nhắc đến như tiền đề của mọi loại hình giáo dục trong mọi nền văn hóa. Từ mấy thế kỷ trước Công

6. Nhật Linh-Kim Thược 2017. “Luật ngầm khiến nhiều tài xế quyết tâm cán nạn nhân tai nạn đến chết.” Xem thêm trong: <https://vov.vn/tin-24h/luat-ngam-khien-nhieu-tai-xe-quyet-tam-can-nan-nhan-tai-nan-den-chet-689031.vov>. Truy cập: 15/2/2019

7. Xuyên Chi VD 2010. “Sự thật khi lái xe có tính cán chết người”. Trong: <https://vn-express.net/y-kien/su-that-khi-lai-xe-co-tinh-can-chet-nguoi-2158844.html>. Truy cập: 18/2/2019

nguyên Lão Tử đã viết *Đạo đức kinh*<sup>8</sup>, tác phẩm được xem như nền tảng của Đạo/Lão giáo. Trong truyền thống Ki tô giáo, xuất phát từ mười điều răn của Chúa, các tín đồ đã xây dựng nên một nền đạo đức có tính hệ thống. Chính hệ thống đạo đức này đã kiến tạo nên “*nền đạo đức Tin lành và tinh thần chủ nghĩa tư bản*”. Đây cũng là tên một cuốn sách kinh điển của Max Weber đề cập đến sự thịnh vượng của phương tây có được là nhờ *nền đạo đức* này.<sup>9</sup> Các tôn giáo khác cũng đều dựa trên những hệ thống kinh điển về đạo đức để tồn tại và phát triển như Vệ Đà (Vedas) với người Hindu, Tử Thư (Egyptian Book of the Dead) với người Ai Cập, kinh Koran (Qu’ran) với người Hồi giáo, v.v...

Trong kinh điển Phật giáo, vấn đề đạo đức không chỉ là một môn học hay một đối tượng thiết yếu mà còn là một phạm trù bao trùm của triết học Phật giáo với hai hàm nghĩa riêng biệt: *đạo* và *đức*. Chữ *đạo* đã nằm ngay trong tên gọi (đạo Phật), còn chữ *đức* được chia thành 3 loại: *Bi đức*, *Trí đức* và *Tịnh đức* mà theo đó “Kẻ thù của tâm bi là sự độc ác, thờ ơ. Ta đến với Phật là học Bi đức, học tu theo hạnh của Phật. Bi là hài hòa, dễ thương, không ác ý, không ngã mạn, không độc tài. Có Bi đức, cuộc sống sẽ tự tại, hạnh phúc. Có Bi đức, ta được nhiều người quý trọng.”<sup>10</sup>

Không chỉ có trong giáo lý của các tôn giáo, *Đạo đức* còn là một môn học quan trọng trong chương trình của học sinh tiểu học từ thời kỳ đầu của nền giáo dục Việt Nam. Nhưng cách đây hơn ba thập niên, môn *Đạo đức* đã bị “khai tử” qua một vài lần “cải cách giáo dục.” Trong chương trình giáo dục phổ thông mới được ban hành gần đây nhất, môn *Đạo đức* lại được “khai quật” và đưa vào chương trình Tiểu học cuối năm 2018. Tuy nhiên, ở bậc Trung học

8. Theo Daniel Ried “không cuốn sách nào ngoại trừ Kinh Thánh, được dịch sang tiếng Anh một cách thường xuyên như nó. Năm 1955, có 126 bản dịch khác nhau được in trên khắp thế giới: 90 bản thuộc các thứ tiếng Tây phương, còn lại là tiếng Anh (The Tao of Health, Sex and Longevity: A Modern Practical Guide to the Ancient Way. Alaska: Fireside Books, 1989). Mai Sơn dịch [http://triethoc.edu.vn/vi/chuyen-de-triet-hoc/triet-hoc-dong-phuong/tieu-luan-ve-dao-duc-kinh\\_26.html](http://triethoc.edu.vn/vi/chuyen-de-triet-hoc/triet-hoc-dong-phuong/tieu-luan-ve-dao-duc-kinh_26.html). Truy cập 11/2/2019

9. Max Weber 2010. *Nền đạo đức Tin lành và tinh thần chủ nghĩa tư bản*. Nxb. Tri thức, Hà Nội

10 Thích Tánh Tuệ, Thích Đạo Nghiệp 2017. *Chữ đức trong đạo Phật*. <https://quangduc.com/a61314/chu-duc-trong-dao-phat>. Truy cập: 15/2/2019

cơ sở vẫn gọi là môn Giáo dục công dân và ở bậc Phổ thông trung học gọi là môn Giáo dục kinh tế và pháp luật. Việc “đặt vào, nhắc ra” và thay đổi tên gọi đối với môn Đạo đức thời gian qua cho thấy sự lúng túng của các cấp quản lý đối với phạm trù tinh thần quan trọng này. Hệ lụy của nhiều vấn đề đạo đức trong xã hội hiện nay cũng đang thể hiện rõ sự lúng túng đó.

Có thể nói, hiểu biết và lan tỏa lòng bi với giáo dục đạo đức toàn cầu cho giới trẻ Việt Nam hiện nay là một công việc hết sức cấp bách. Chúng ta cần phải đưa bi nhĩn đản lồng vào các chương trình giáo dục đạo đức đối với giới trẻ. Bên cạnh đó, chúng ta cần tìm hiểu sâu hơn về bản chất con người trong xã hội hiện nay. Bởi suy cho cùng thì mối nguy hiểm thực sự và thường trực lại đến từ con người, mà cụ thể là những con người không có lòng bi, chứ không phải từ một thế lực hắc ám nào bên ngoài trái đất. Lòng bi không chỉ mang đến yêu thương cho tất cả chúng sinh mà nó còn giúp ta giải trừ *tam độc* (tham-sân-si). Có lòng bi, con người sẽ không gây tổn thương cho kẻ khác, lòng bi giúp cho thế giới mà chúng ta đang sống trở nên tốt đẹp hơn.

Để lòng bi được thực hành một cách có hiệu quả thì một nền luật pháp nghiêm minh và một thiết chế xã hội công bằng chính là nền tảng để quá trình “hành thiện” này tồn tại và phát triển. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, vấn đề giáo dục đạo đức cho giới trẻ đang gặp phải vô số thách thức do đa dạng tộc người, biến đổi văn hóa, di dân và xung đột tôn giáo. Việc tìm kiếm một hệ giá trị mang tính toàn cầu về đạo đức dành cho mọi màu da, mọi quốc tịch và mọi tôn giáo cần phải phù hợp với tất cả các đối tượng đó. Lòng bi chính là một yếu tố không thể thiếu trong hệ giá trị này, bởi vì nó luôn phù hợp với mọi cuộc đối thoại liên tôn giáo. Chỉ có lòng bi mới có thể giúp cho tất cả nhân loại từ các tôn giáo khác nhau và các chủng tộc khác nhau có thể nói cùng một “ngôn ngữ” với nhau, đó là ngôn ngữ của tình yêu thương để hóa giải hận thù.

## 5. THAY LỜI KẾT

Trở về Việt Nam sau những năm nghiên cứu về Đức Phật Di Lặc và Đấng Cứu thế Phật giáo ở nước ngoài, những vấn đề đã đặt ra “trong tôn giáo và ngoài xã hội” có liên quan đến Di Lặc vẫn tiếp

tục theo đuổi tôi tới nay.<sup>11</sup> Đặc biệt, việc sử dụng các biểu tượng và triết lý sâu xa của Phật giáo như thế nào để truyền cảm hứng tới mọi người dân, đặc biệt là giới trẻ, luôn là một câu hỏi thường xuyên được đặt ra đối với tôi. Bản tham luận này là một nghiên cứu mới nhất về vấn đề giáo dục đạo đức cho giới trẻ ở Việt Nam hiện nay để trả lời một phần câu hỏi đó.

Với vai trò vừa là một Đấng Cứu thế của Phật giáo, vừa là Bồ tát Di Lặc lại vừa là Đức Phật tương lai, biểu tượng Di Lặc chính là một trong những đối tượng nghiên cứu luôn nhận được nhiều nhất sự quan tâm của các học giả trong cũng như ngoài Phật giáo về giáo dục lòng bi đối với chúng sinh. Việc tìm hiểu lòng bi trong tâm vô lượng qua biểu tượng Bồ tát Di Lặc không chỉ giúp chúng ta hiểu sâu sắc thêm những lời dạy của Đức Phật Thích Ca mà qua đó còn có thể gửi một thông điệp của Phật giáo tới nhân loại trên toàn cầu, đó là: Lòng bi không có giới hạn; Lòng bi có ở tất cả chúng sinh; Lòng bi có thể biểu hiện bằng những việc nhỏ nhất nhưng cộng hưởng lòng bi có thể kiến tạo nên những điều vĩ đại nhất để xây dựng một nền hòa bình cho thế giới.

Với lòng bi, Đấng Cứu thế Di Lặc không ở đâu xa mà ở ngay trong cái tâm sẵn có của mỗi chúng ta. Để cứu độ chúng sinh, Đấng Cứu thế sẽ không hiện ra thành những pho tượng khổng lồ cầm trong tay vũ khí mà chính là ở lòng bi trong tâm thức của mỗi con người, đó cũng chính là một biểu hiện của *Phật giáo nhập thế* mà Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã xiển dương từ hơn nửa thế kỷ trước. *Phật giáo nhập thế* thời chiến là chống chiến tranh, thời nay là chống lại cái ác. Với lòng bi có trong tâm của mọi chúng sinh, chúng ta hãy đánh thức lòng bi để xã hội của chúng ta bớt đi cái ác, để thế giới có được hòa bình và an lạc.

---

11. Năm 2006, sau khi kết thúc chương trình học tập và nghiên cứu tại Khoa Phật học, Đại học Delhi, Cộng hòa Ấn Độ với đề tài: Hình tượng Di Lặc trong nghệ thuật Phật giáo châu Á (The Maitreya Images in Asian Buddhist Fine Art) tôi tiếp tục nhận được học bổng của Quỹ Ford nghiên cứu tại Viện Tôn giáo thế giới (Viện Hàn lâm KHXH Trung Quốc) với đề tài: Vai trò của Con đường Tơ lụa trong sự phát triển của Phật giáo Đại thừa (The Role of the Silk Road in Development of Mahayana Buddhism). Từ các nghiên cứu đã được thực hiện ở trên, tôi tiếp tục tìm hiểu những khác biệt của Đấng Cứu thế Di Lặc trong tôn giáo và ngoài xã hội. Một số công bố của tôi về biểu tượng này sau đó đã đăng tải trên các tạp chí nghiên cứu ở Việt Nam, Ấn Độ và Hoa Kỳ.

Giờ đây, vai trò của lòng bi trong vô lượng tâm và vai trò của Đấng Cứu thế Di Lặc đã vượt ra ngoài phạm vi của Phật giáo để thâm nhập vào mọi ngõ ngách của đời sống xã hội, trong cách nghĩ cũng như trong đời sống của người dân ở nhiều quốc gia theo Phật giáo trong đó có Việt Nam. Từ nghiên cứu này, chúng ta có thể nhận thấy lòng bi giờ đây không còn là “của riêng” các vị Bồ tát như Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, v.v... Đấng Cứu thế Di Lặc giờ đây không còn nằm ở “thì tương lai” mà đã và đang có tác động trực tiếp đến con người trong xã hội hiện tại thông qua những nguyên mẫu có thực giữa cuộc đời. Lòng bi chính là Đấng Cứu thế đang hiện hữu trong tâm của mỗi con người và “Đa diện lòng bi” là một thông điệp mang đến cho giới trẻ ở Việt Nam hướng tới vai trò và vị trí của họ cho một thế giới hòa bình và phát triển bền vững.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chân Nguyên, Nguyễn Tường Bách 1999. Từ điển Phật học. Nxb. Thuận Hóa, Huế.

Đình Hồng Hải 2013. “Sự biến đổi của tín ngưỡng Di Lặc trong Phật giáo: Từ Đấng cứu thế Phật giáo đến các biểu tượng Di Lặc thời Trung đại.” Tạp chí Bảo tàng và nhân học số 3-4, 2013. ISSN: 0866-7616.

Leighton, Taigen Dan 2012. *Faces of Compassion: Classic Bodhisattva Archetypes and Their Modern Expression - An Introduction to Mahayana Buddhism*. Wisdom Publications MA.

Mỹ Loan 2011. “Sự vô cảm tàn nhẫn.” Tuổi trẻ: <https://tuoitre.vn/su-vo-cam-tan-nhan-461117.htm>. Truy cập 16/2/2019.

Nhật Linh-Kim Thuợc 2017. “Luật ngầm khiến nhiều tài xế quyết tâm cán nạn nhân tai nạn đến chết.” Xem thêm trong: <https://vov.vn/tin-24h/luat-ngam-khien-nhieu-tai-xe-quyet-tam-can-nan-nhan-tai-nan-den-chet-689031.vov>. Truy cập 15/2/2019.

Olendzki, Andrew 2018. *Tâm vô lượng: Tâm lý học Phật giáo triệt để trải nghiệm*. Nguyễn Tiến Văn dịch. Nxb. Hồng Đức. TP.HCM.

Phật Quang Đại Từ điển biên tu uỷ viên hội (Fo Guang Ta-tz'u-tien pien-hsiu wei-yuan-hui 佛光大辭典編修委員會). Phật Quang Đại Từ điển (Fo Guang Ta-tz'u-tien 佛光大辭典). Đài Bắc: Phật Quang xuất bản xã (Taipei: Fo-kuang ch'u-pan-she) 1988.

Ried, Daniel 1955. Trong: *The Tao of Health, Sex and Longevity: A Modern Practical Guide to the Ancient Way*. Alaska: Fireside Books, 1989. Mai Sơn dịch [http://triethoc.edu.vn/vi/chuyen-de-triet-hoc/triet-hoc-dong-phuong/tieu-luan-ve-dao-duc-kinh\\_26.html](http://triethoc.edu.vn/vi/chuyen-de-triet-hoc/triet-hoc-dong-phuong/tieu-luan-ve-dao-duc-kinh_26.html). Truy cập 11/2/2019.

Tâm Minh - Ngô Tăng Giao 2006. *Tìm hiểu Kinh Pháp Cú (Dhammapada)*, Diệu Phương Xuất Bản. Thư viện Hoa sen (thuvienhoasen.org). Truy cập 12/2/2019.

Thích Tánh Tuệ, Thích Đạo Nghiệp 2017. *Chữ đức trong đạo*

Phật. <https://quangduc.com/a61314/chu-duc-trong-dao-phat>. Truy cập 15/2/2019.

Thích Thanh Từ. Tuổi trẻ với lòng Từ Bi. Trong: <http://budsas.net/uni/u-tuoitre/11-tubi.htm> Truy cập: 13/2/2019.

Trang tin BHXHVN 2017. “Việt Nam đang có dân số trẻ cao nhất trong lịch sử” trong: <http://tapchibaohiemxahoi.gov.vn/tin-tuc/viet-nam-dang-co-dan-so-tre-cao-nhat-trong-lich-su-9135>. Truy cập 17/2/2019.

Weber, Max 2010. Nền đạo đức Tin lành và tinh thần chủ nghĩa tư bản. Nxb. Tri thức, Hà Nội.

Xuyến Chi VD 2010. “Sự thật khi lái xe cố tính cán chết người”. Trong: <https://vnexpress.net/y-kien/su-that-khi-lai-xe-co-tinh-can-chet-nguoi-2158844.html>. Truy cập 18/2/2019.

## ẢNH MINH HỌA



Hình 1. Di Lạc Bái Đính ngày mừng 3 Tết Quý Tị.  
Nguồn ảnh: Phan Hoài Hiệp



Hình 2. Khôi phục tượng Di Lạc. Nguồn ảnh: <https://edition.cnn.com/videos/tv/2015/06/22/exp-gps-0621-last-look.cnn>





Hình 3. Tượng Di Lặc khổng lồ ở Nga Mi Sơn. Nguồn ảnh: Tác giả



Hình 4. Tượng Phật Di Lặc lớn nhất thế giới. Nguồn ảnh: [www.fpmt.org](http://www.fpmt.org)

